

Mạo từ trong tiếng Anh

A. Mạo từ (Article) trong tiếng Anh

Chúng ta đã biết trong tiếng Anh có hai mạo từ (article) là:

- **a/an**: mạo từ bất định (Indefinite Article)
- **the**: mạo từ xác định (Definite Article)

Mạo từ trong tiếng Anh dùng không cần phân biệt số và giống. Cách dùng hai mạo từ này, khi nào dùng mạo từ **a**, khi nào sử dụng mạo từ **the** và khi nào không dùng là một điều tương đối khó. Trước tiên chúng ta quan sát sự khác nhau giữa hai mạo từ này.

Xét ví dụ:

- For lunch I had a sandwich and an apple. The sandwich wasn't very nice.
Buổi ăn trưa tôi có một bánh sandwich và một trái táo. Bánh sandwich thì không ngon lắm.

Việc sử dụng mạo từ tùy thuộc rất nhiều vào ngữ cảnh câu nói. Trong câu đầu, chúng ta dùng mạo từ **a** và **an** vì người nói nhắc đến sandwich và apple lần đầu và có tính cách giới thiệu nó. Trong câu hai người nói nhắc lại sandwich đã nói ở câu trước và ở đây người nghe đã biết anh ta nói đến sandwich nào nên ở đây sử dụng mạo từ **the**. Thật ra trong trường hợp này gần tương đồng với tiếng Việt.

Các ví dụ sau là tương tự:

- There was a man talking to a woman outside my house. The man looked English but I think the woman was foreign. Có một người đàn ông đang nói chuyện với một người đàn bà ở ngoài cửa nhà tôi. Người đàn ông trong giống người Anh nhưng tôi nghĩ người đàn bà là người nước ngoài.

B. Mạo từ bất định trong tiếng Anh

Mạo từ bất định **a/an** có thể dịch là **một**. Chúng ta sử dụng mạo từ **an** khi nó đứng trước một nguyên âm. Ở đây chỉ phụ thuộc âm được phát ra chứ không phải ký tự đầu tiên của chữ.

Ví dụ:

a book a hotel an hour a university

- Bạn đừng nhầm lẫn giữa **a** và **one**. Dùng **one** chỉ khi muốn nói đến số lượng.

- I talked **with** a woman **in** the market. (không phải one woman)
(Tôi nói chuyện với một phụ nữ ngoài chợ.)

- KHÔNG dùng **a** với các danh từ số nhiều và các danh từ không đếm được.

- I shall buy (some) **new** furniture **for this** room. (không dùng a new furniture)
Tôi sẽ mua một ít đồ đạc mới cho căn phòng này.

Nhưng có một số danh từ mà tùy thuộc vào chúng ta có sử dụng mạo từ **a** hay không mà nó có nghĩa khác.

game : thịt thú săn a game : trò chơi, một môn thể thao beauty
: vẻ đẹp a beauty : một người đẹp

- Trong một số từ ngữ chỉ thời gian ta lưu ý cách dùng **a**.

Trong các từ ngữ chỉ thời gian, khi chúng ta thêm mạo từ **a** hay **an** thì thời gian chính xác trở thành bất định.

- He left home on a **Sunday**. Hắn rời nhà vào một ngày chủ nhật nào đó.
(Ở đây chỉ biết là chủ nhật nhưng có thể là bất kỳ một ngày chủ nhật nào)

Trong một số từ ngữ chỉ thời gian sau chúng ta KHÔNG được phép dùng mạo từ **a** hay **an**.

Chúng ta không nói: - A day **last** week I was going to school... mà phải nói: - **One** day **last** week I was going to school... Một ngày nọ tuần rồi tôi định đến trường... - **One** morning **in June** I woke early **and** remembered it was **my** birthday. Một buổi sáng tháng sáu tôi dậy sớm và nhớ ra rằng đó là ngày sinh nhật của mình.

C. Mạo từ xác định trong tiếng Anh

Mạo từ xác định thường phải dùng nhiều hơn mạo từ bất định. Và trong nhiều ngữ cảnh chúng ta không dùng bất kỳ mạo từ nào.

- Chúng ta sử dụng mạo từ xác định **the** khi nói đến một người, một vật nào đó xác định đã được nhắc trước đó rồi (như trường hợp bên trên).

- Chúng ta sử dụng mạo từ xác định **the** cho những gì là duy nhất trong ngữ cảnh mà chúng ta nói. Ví dụ khi ta nói đến các vật dụng trong một căn nhà mà ta đang ở trong, hay nói trời, đất, sông, biển.

Ví dụ:

- Can you turn the light, please? Anh có thể bật đèn được không? (cái đèn trong phòng) - I took a taxi to the station. Tôi đón taxi ra ga. (ga của thị trấn đó) - We looked up at all the stars in the sky. Chúng tôi nhìn lên tất cả các vì sao trên trời.

Chúng ta cũng dùng mạo từ xác định **the** với các phương tiện nghe nhìn như **cinema, theatre, radio, television...**

Ví dụ:

- Do you ever go to the theatre? Có bao giờ anh đi xem hát không?

Nhưng trước các danh từ chỉ bữa ăn thường người ta **KHÔNG** dùng mạo từ xác định **the**.

Ví dụ:

- What time is lunch? Ăn trưa lúc mấy giờ? - What did you have for breakfast? Anh có gì cho bữa điểm tâm?

Nhưng chúng ta vẫn có thể dùng mạo từ bất định **a** trước **meal** (bữa ăn).

Ví dụ:

- We had a meal in a restaurant. Chúng tôi có một bữa ăn trong một nhà hàng.

- Chúng ta dùng **the + một danh từ số ít đếm được** để nói đến một loại thảo mộc, thú,... một cách chung chung.

- The rose is my favourite flower. Hoa hồng là loài hoa ưa thích của tôi. (Ở đây, **The rose** chỉ hoa hồng nói chung.) - The giraffe is the tallest of all animals. Hươu cao cổ là loài cao nhất trong tất cả loài thú.

Đối với các câu như thế này ta cũng có thể thay bằng cách viết một danh từ số nhiều không có mạo từ xác định **the**.

- **Roses** is my favourite flower. - **Giraffes** is the tallest of all animals.

- Chúng ta không dùng mạo từ xác định **the** trước một danh từ khi chúng ta muốn nói đến cái gì đó chung chung. Bạn xem xét kỹ các ví dụ sau:

- I love flowers. Tôi yêu hoa. (không phải the flowers, loài hoa nói chung, không phải loại hoa riêng biệt nào) - I'm afraid of dogs. Tôi sợ chó. - **Doctors** are paid more than teachers. Bác sĩ được trả lương cao hơn giáo viên. - **Life** has changed a lot since I was a boy. Cuộc sống đã thay đổi nhiều từ lúc tôi còn là một cậu bé. - I like the flowers **in** my garden. Tôi thích những bông hoa trong vườn nhà tôi.

- Đôi khi mạo từ xác định **the** đi trước một số tính từ để chỉ một tập hợp người nào đó và nó luôn có ý nghĩa là số nhiều.

the rich : người giàu the poor : người nghèo

- Trong một số ngữ cảnh khi có mặt mạo từ xác định **the** bao hàm nghĩa **tất cả**, không có mặt mạo từ xác định **the** bao hàm nghĩa **một số, một thành phần**.

- **Thieves** stole the money **in** the bank. Kẻ trộm đã ăn cắp tiền trong ngân hàng. (Toàn bộ số tiền) nhưng - **Thieves** stole money **in** the bank. (Một phần số tiền)

- Với các từ ngữ chỉ cơ quan, công sở, trường học,... giữa cách dùng mạo từ xác định **the** và không dùng mạo từ xác định **the** có hai nghĩa khác nhau.

- I go to school. - I go to the school.

Câu thứ nhất có nghĩa là **Tôi đi học**. Câu thứ hai **Tôi đi tới trường**, có thể tới trường vì một công việc gì đó, hoặc tôi tới trường đón con, hoặc tôi là thầy giáo tới trường để dạy,...

- **He** goes to hospital. **Anh** ấy nhập viện. (vì anh ấy bị bệnh...) - **He** goes to the hospital. **Anh** ấy đi tới bệnh viện. (để thăm ai đó chẳng hạn)

- Người ta không dùng mạo từ xác định **the** với các danh từ trừu tượng hoặc danh từ không đếm được trừ khi các danh từ này được giới hạn hoặc xác định trong văn cảnh.

- **Beauty** is only on the surface. Cái đẹp chỉ là bề ngoài. (Vẻ đẹp chung chung, không nói đến vẻ đẹp nào) - **Everyone** admires the beauty of a

sunset. Mọi người đều thán phục vẻ đẹp của cảnh mặt trời lặn. (Vẻ đẹp của cảnh mặt trời lặn.)

- Chúng ta không dùng the trước các tên châu lục:

Africa : Châu Phi Asia : Châu Á Europe : Châu Âu America : Châu Mỹ

Mạo từ xác định **the** cũng KHÔNG dùng trước tên của các quốc gia, các bang ngoại trừ các quốc gia là một liên bang của nhiều nước.

Ví dụ:

France (nước Pháp, không phải the France) West Germany (Tây Đức, không phải the West Germany) *nhưng* the German Federal Republic (Cộng hòa Dân chủ Đức) the Soviet Union (Liên bang Xô viết) the United States (Hợp Chúng quốc)

KHÔNG dùng mạo từ xác định **the** trước tên các thành phố, làng mạc, thị xã và các tên hồ.

Dùng mạo từ xác định **the** trước tên các quần đảo, các vùng, các đại dương, biển, kênh.

the Middle East : vùng Trung Đông the north of England : Miền Bắc Anh
quốc the Red Sea : Hồng Hải

Riêng với các tên núi, ta dùng mạo từ xác định **the** trước tên các dãy núi, không dùng mạo từ xác định **the** trước tên một dãy núi riêng biệt.

the Andes : dãy Andét Everest : đỉnh Everest